



**Công ty Cổ phần Đồng Tâm và  
các công ty con**

Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt cho năm  
kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016



**Công ty Cổ phần Đồng Tâm**  
**Thông tin về Công ty**

**Giấy Chứng nhận**

**Đăng ký Doanh nghiệp** 1100548578

ngày 10 tháng 9 năm 2002

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp đã được điều chỉnh nhiều lần, và lần điều chỉnh gần nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 1100548578 ngày 4 tháng 6 năm 2014. Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp và các giấy chứng nhận điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp.

**Hội đồng Quản trị**

Ông Võ Quốc Thắng  
Ông Võ Văn Khuyến  
Ông Nguyễn Văn Hùng  
Ông Nguyễn Văn An  
Bà Huỳnh Thị Hồng Thắm

Chủ tịch  
Phó Chủ tịch  
Thành viên  
Thành viên  
Thành viên

**Ban Điều hành**

**Ban Tổng Giám đốc**

Ông Nguyễn Văn Hùng  
Ông Lê Minh Phúc  
Ông Thái Văn Anh  
Bà Nguyễn Thị Thu Hồng

Tổng Giám đốc  
Phó Tổng Giám đốc  
Phó Tổng Giám đốc  
Phó Tổng Giám đốc

**Giám đốc tài chính  
kiểm Kế toán trưởng**

Ông Nguyễn Văn Dư

**Ban Kiểm soát**

Bà Mai Thị Mộng Thư  
Ông Trương Tấn Vĩnh  
Bà Nguyễn Ngọc Thiên Hương

Trưởng Ban Kiểm Soát  
Thành viên  
Thành viên

**Trụ sở đăng ký**

Số 7, Khu phố 6  
Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức  
Tỉnh Long An  
Việt Nam

**Công ty kiểm toán**

Công ty TNHH KPMG  
Việt Nam



KPMG Limited Branch  
10<sup>th</sup> Floor, Sun Wah Tower  
115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward  
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam  
+84-8 3821 9266 | kpmg.com.vn

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT**

**Kính gửi các Cổ đông  
Công ty Cổ phần Đồng Tâm**

Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt đính kèm, được lập ngày 22 tháng 9 năm 2017, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất liên quan cho năm kết thúc cùng ngày, được trích từ báo cáo tài chính hợp nhất (đầy đủ) cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty Cổ phần Đồng Tâm ("Công ty") và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn") đã được kiểm toán. Chúng tôi đã đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ đối với báo cáo tài chính hợp nhất (đầy đủ) trong Báo cáo kiểm toán lập ngày 22 tháng 9 năm 2017 (xem dưới đây). Báo cáo tài chính hợp nhất (đầy đủ) và báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt này không phản ánh ảnh hưởng của các sự kiện phát sinh sau ngày lập báo cáo kiểm toán nói trên.

Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt không bao gồm tất cả các thuyết minh cần phải công bố theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Do đó, việc đọc báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt không thể thay thế cho việc đọc báo cáo tài chính hợp nhất (đầy đủ) của Tập đoàn.

### **Trách nhiệm của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc**

Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các nguyên tắc về việc lập và trình bày báo cáo tài chính tóm tắt được chấp nhận chung tại Việt Nam.

### **Trách nhiệm của kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt dựa trên các thủ tục mà chúng tôi đã thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 810 – "Dịch vụ báo cáo về báo cáo tài chính tóm tắt".



## Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt - được trích từ báo cáo tài chính hợp nhất (đầy đủ) cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty Cổ phần Đồng Tâm và các công ty con đã được kiểm toán - đã phản ánh nhất quán, trên các khía cạnh trọng yếu, với báo cáo tài chính hợp nhất (đầy đủ) đã được kiểm toán, phù hợp với các nguyên tắc về việc lập và trình bày báo cáo tài chính tóm tắt được chấp nhận chung tại Việt Nam. Tuy nhiên, báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt có vấn đề ngoại trừ tương ứng với vấn đề ngoại trừ của báo cáo tài chính hợp nhất (đầy đủ) cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty Cổ phần Đồng Tâm và các công ty con đã được kiểm toán.

Chúng tôi đã mô tả vấn đề ngoại trừ của báo cáo tài chính hợp nhất (đầy đủ) đã được kiểm toán trong cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ và ý kiến kiểm toán ngoại trừ tại Báo cáo kiểm toán lập ngày 22 tháng 9 năm 2017. Chúng tôi đã đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ đối với các khoản đầu tư của Tập đoàn vào Công ty Cổ phần Cảng Long An (một công ty liên kết) và Công ty Cổ phần Khu Công Nghiệp Long An (một công ty liên kết) được ghi nhận lần lượt là 432.281 triệu VND và 123.143 triệu VND trên bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, và khoản lỗ Tập đoàn được chia từ Công ty Cổ phần Cảng Long An và Công ty Cổ phần Khu Công Nghiệp Long An lần lượt là 6.390 triệu VND và 32.224 triệu VND trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016. Chúng tôi không thể thu thập đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp bằng các thủ tục kiểm toán về tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc cùng ngày của Công ty Cổ phần Cảng Long An và Công ty Cổ phần Khu Công Nghiệp Long An do hạn chế của sổ sách, chứng từ kế toán của hai công ty này. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần điều chỉnh đối với giá trị ghi sổ của khoản đầu tư của Tập đoàn vào hai công ty liên kết này tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và lỗ được chia từ hai công ty liên kết này cho năm kết thúc cùng ngày hay không. Ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi đã chỉ ra rằng, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu trên, báo cáo tài chính hợp nhất (đầy đủ) đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Đồng Tâm và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 16-01-630/2 (A)



Hà Vũ Định  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 0414-2013-007-1  
Phó Tổng Giám đốc

Trương Vĩnh Phúc  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 1901-2013-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 9 năm 2017

**Công ty Cổ phần Đồng Tâm và các công ty con**  
**Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2016**

**Mẫu B 01 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	<b>Mã số</b>	<b>31/12/2016 VND</b>	<b>1/1/2016 VND Phân loại lại</b>
<b>TÀI SẢN</b>			
<b>Tài sản ngắn hạn</b> (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	<b>100</b>	<b>2.061.068.462.527</b>	<b>2.233.197.500.747</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>112.055.281.595</b>	<b>197.702.139.713</b>
Tiền	111	109.763.259.430	123.928.835.285
Các khoản tương đương tiền	112	2.292.022.165	73.773.304.428
<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>17.898.339.006</b>	<b>29.849.846.639</b>
Chứng khoán kinh doanh	121	9.727.200.759	9.849.846.639
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	(2.479.617.759)	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	10.650.756.006	20.000.000.000
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>	<b>1.267.647.921.506</b>	<b>1.250.179.027.217</b>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	199.017.576.347	239.644.697.325
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	469.091.942.402	409.086.509.569
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	109.450.000.000	294.000.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	136	518.737.060.901	330.422.030.357
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137	(29.259.140.878)	(23.879.467.001)
Tài sản thiếu chờ xử lý	139	610.482.734	905.256.967
<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>644.202.402.445</b>	<b>745.733.836.820</b>
Hàng tồn kho	141	649.644.395.862	750.916.790.828
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	(5.441.993.417)	(5.182.954.008)
<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>	<b>19.264.517.975</b>	<b>9.732.650.358</b>
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	14.806.153.880	8.757.356.333
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	4.451.896.288	975.294.025
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	6.467.807	-



**Công ty Cổ phần Đồng Tâm và các công ty con**  
**Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B 01 – DN/HN**

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	<b>Mã số</b>	<b>31/12/2016 VND</b>	<b>1/1/2016 VND Phân loại lại</b>
<b>Tài sản dài hạn</b> (200 = 210 + 220 + 230 + 240 + 250 + 260)	<b>200</b>	<b>1.926.264.672.773</b>	<b>1.063.171.881.975</b>
<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>	<b>119.651.717.978</b>	<b>39.232.817.978</b>
Phải thu dài hạn của khách hàng	211	108.676.279	107.146.974
Trả trước cho người bán dài hạn	212	80.000.000.000	-
Phải thu dài hạn khác	216	39.651.717.978	39.232.817.978
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	(108.676.279)	(107.146.974)
<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>	<b>566.207.380.069</b>	<b>285.981.989.900</b>
Tài sản cố định hữu hình	221	232.400.906.440	199.175.223.160
Nguyên giá	222	1.025.517.906.713	979.251.579.244
Giá trị hao mòn lũy kế	223	(793.117.000.273)	(780.076.356.084)
Tài sản cố định vô hình	227	333.806.473.629	86.806.766.740
Nguyên giá	228	365.357.637.572	115.869.539.530
Giá trị hao mòn lũy kế	229	(31.551.163.943)	(29.062.772.790)
<b>Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	<b>17.082.549.863</b>	<b>18.375.225.940</b>
Nguyên giá	231	19.502.673.766	19.478.746.690
Giá trị hao mòn lũy kế	232	(2.420.123.903)	(1.103.520.750)
<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>	<b>98.241.888.725</b>	<b>127.411.435.512</b>
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	98.241.888.725	127.411.435.512
<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>838.445.869.757</b>	<b>489.998.588.500</b>
Đầu tư vào các công ty liên kết	252	611.610.823.953	282.499.542.696
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	226.835.045.804	279.535.045.804
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	-	(72.036.000.000)
<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>	<b>286.635.266.381</b>	<b>102.171.824.145</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261	252.800.574.200	64.794.875.836
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	6.490.570.066	5.963.094.514
Lợi thế thương mại	269	27.344.122.115	31.413.853.795
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b> (270 = 100 + 200)	<b>270</b>	<b>3.987.333.135.300</b>	<b>3.296.369.382.722</b>

**Công ty Cổ phần Đông Tâm và các công ty con**  
**Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B 01 – DN/HN**


(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)


	<b>Mã số</b>	<b>31/12/2016 VND</b>	<b>1/1/2016 VND Phân loại lại</b>
<b>NGUỒN VỐN</b>			
<b>NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)</b>	<b>300</b>	<b>2.869.377.560.615</b>	<b>2.416.801.660.293</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>	<b>1.804.887.056.488</b>	<b>1.177.156.762.930</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	311	232.696.513.644	146.612.866.008
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	109.942.126.886	59.165.754.086
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	124.031.020.825	104.994.325.443
Phải trả người lao động	314	5.856.268.254	1.936.690.694
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	236.279.720.371	60.290.855.220
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	35.640.000	24.374.631
Phải trả ngắn hạn khác	319	87.275.431.721	34.864.361.259
Vay ngắn hạn	320	994.369.533.329	754.831.964.366
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	14.400.801.458	14.435.571.223
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>	<b>1.064.490.504.127</b>	<b>1.239.644.897.363</b>
Chi phí phải trả dài hạn	333	248.910.663.983	363.048.649.626
Phải trả dài hạn khác	337	109.810.000.000	10.000.000
Vay dài hạn	338	705.769.840.144	876.586.247.737
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)</b>	<b>400</b>	<b>1.117.955.574.685</b>	<b>879.567.722.429</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>1.117.955.574.685</b>	<b>879.567.722.429</b>
Vốn cổ phần	411	680.704.850.000	680.704.850.000
Thặng dư vốn cổ phần	412	27.598.330.000	34.112.650.000
Cổ phiếu quỹ	415	(18.591.000.000)	(120.034.200.000)
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417	7.385.337	7.385.337
Quỹ đầu tư phát triển	418	45.730.454.596	19.729.588.137
Lợi nhuận chưa phân phối	421	377.198.174.347	260.008.664.585
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a	144.659.810.627	23.942.240.752
- LNST chưa phân phối năm nay	421b	232.538.363.720	236.066.423.833
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	5.307.380.405	5.038.784.370
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>	<b>3.987.333.135.300</b>	<b>3.296.369.382.722</b>

Ngày 22 tháng 9 năm 2017

Người lập:

  
 Phan Thị Quế Phương  
 Kế toán

  
 Nguyễn Văn Dư  
 Giám đốc tài chính  
 kiêm Kế toán trưởng

  
 Nguyễn Văn Hùng  
 Tổng Giám đốc

Người duyệt:

  
 Võ Quốc Thắng  
 Chủ tịch





**Công ty Cổ phần Đồng Tâm và các công ty con**  
**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12**  
**năm 2016**

**Mẫu B 02 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	<b>Mã số</b>	<b>2016 VND</b>	<b>2015 VND</b>
<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>01</b>	<b>1.889.163.223.182</b>	<b>1.952.132.144.738</b>
<b>Các khoản giảm trừ doanh thu</b>	<b>02</b>	<b>85.446.072.870</b>	<b>66.544.795.369</b>
<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)</b>	<b>10</b>	<b>1.803.717.150.312</b>	<b>1.885.587.349.369</b>
<b>Giá vốn hàng bán</b>	<b>11</b>	<b>1.128.941.399.655</b>	<b>1.264.771.208.426</b>
<b>Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)</b>	<b>20</b>	<b>674.775.750.657</b>	<b>620.816.140.943</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21	71.960.380.691	284.872.899.694
Chi phí tài chính	22	70.416.528.308	271.944.752.698
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23	<i>130.080.930.383</i>	<i>133.573.566.892</i>
Phần lỗ trong các công ty liên kết	24	(37.970.710.743)	(3.684.494.018)
Chi phí bán hàng	25	215.123.106.217	183.797.656.980
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	125.832.201.535	107.796.813.952
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) + 24 - (25 + 26)}</b>	<b>30</b>	<b>297.393.584.545</b>	<b>338.465.322.989</b>
Thu nhập khác	31	2.548.719.055	9.111.062.142
Chi phí khác	32	8.143.970.991	22.944.990.508
<b>Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)</b>	<b>40</b>	<b>(5.595.251.936)</b>	<b>(13.833.928.366)</b>
<b>Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)</b>	<b>50</b>	<b>291.798.332.609</b>	<b>324.631.394.623</b>
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>51</b>	<b>59.242.993.170</b>	<b>43.906.288.837</b>
<b>(Lợi ích)/chi phí thuế TNDN hoãn lại</b>	<b>52</b>	<b>(527.475.552)</b>	<b>1.477.093.137</b>
<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52) (mang sang trang sau)</b>	<b>60</b>	<b>233.082.814.991</b>	<b>279.248.012.649</b>



**Công ty Cổ phần Đồng Tâm và các công ty con**  
**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12**  
**năm 2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B 02 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	<b>Mã số</b>	<b>2016 VND</b>	<b>2015 VND</b>
<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b> <b>(60 = 50 - 51 - 52) (mang từ trang trước sang)</b>	<b>60</b>	<b>233.082.814.991</b>	<b>279.248.012.649</b>
<b>Phân bổ:</b>			
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61	232.538.363.720	277.883.916.352
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62	544.451.271	1.364.096.297
<b>Lãi trên cổ phiếu</b>			
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	3.701	4.414

Ngày 22 tháng 9 năm 2017

Người lập:



Phan Thị Quế Phương  
Kế toán

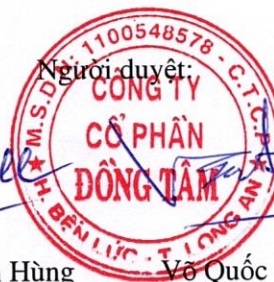


Nguyễn Văn Dư  
Giám đốc tài chính  
kiêm Kế toán trưởng




Nguyễn Văn Hùng  
Tổng Giám đốc

Võ Quốc Thắng  
Chủ tịch



**Công ty Cổ phần Đồng Tâm và các công ty con**  
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**  
**(Phương pháp gián tiếp)**

**Mẫu B 03 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	<b>Mã số</b>	<b>2016 VND</b>	<b>2015 VND</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
<b>Lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>01</b>	<b>291.798.332.609</b>	<b>324.631.394.623</b>
<b>Điều chỉnh cho các khoản</b>			
Khấu hao và phân bổ	02	40.369.157.591	37.130.314.277
Các khoản dự phòng	03	(60.990.859.084)	85.078.271.327
Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	608.631.717	-
Xóa sổ tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	05	-	110.914.396
Lãi từ thanh lý tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	05	(843.531.026)	(2.830.959.886)
Lỗ từ thanh lý đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	05	7.500.000.000	60.728.000.001
Lỗ được chia từ các công ty liên kết	05	37.970.710.743	3.684.494.018
Thu nhập lãi tiền gửi, cho vay và hợp tác đầu tư	05	(57.405.386.207)	(25.694.652.642)
Thu nhập cổ tức	05	(12.852.000.000)	(256.880.378.000)
Chi phí lãi vay	06	130.080.930.383	133.573.566.892
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>	<b>376.235.986.726</b>	<b>359.530.965.006</b>
Biến động các khoản phải thu và tài sản ngắn hạn khác	09	34.475.654.751	(177.905.179.715)
Biến động hàng tồn kho	10	114.953.408.164	170.866.922.924
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11	126.047.888.687	121.876.625.316
Biến động chi phí trả trước	12	(185.767.321.210)	8.348.360.110
Biến động chứng khoán kinh doanh	13	122.645.880	(9.849.846.639)
		<b>466.068.262.998</b>	<b>472.867.847.002</b>
Tiền lãi vay đã trả	14	(137.749.362.143)	(126.333.652.134)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(32.700.927.257)	(72.009.186.617)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(34.769.765)	(28.073.502)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>295.583.203.833</b>	<b>274.496.934.749</b>



**Công ty Cổ phần Đồng Tâm và các công ty con**  
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**  
**(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)**

**Mẫu B 03 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	<b>Mã số</b>	<b>2016 VND</b>	<b>2015 VND</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
Tiền chi mua tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21	(267.092.827.535)	(77.147.172.773)
Đặt cọc tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất	21	-	(99.000.000.000)
Thanh toán cho việc nhận chuyển nhượng quyền phát triển dự án đầu tư	21	(136.500.000.000)	-
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	22	1.653.945.311	3.530.277.373
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ	23	(10.000.000.000)	(220.000.000.000)
Tiền chi cho hợp đồng hợp tác đầu tư	23	(283.000.000.000)	(186.000.000.000)
Tiền thu thuần từ tiền gửi có kỳ hạn	24	9.349.243.994	-
Tiền thu hồi các khoản cho vay	24	84.500.000.000	8.000.000.000
Tiền thu từ hợp đồng hợp tác đầu tư	24	238.000.000.000	-
Tiền chi đầu tư vào các công ty liên kết	25	(267.081.992.000)	-
Tiền chi tạm ứng mua cổ phiếu công ty liên kết	25	(10.844.596.307)	-
Tiền thu từ thanh lý đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	42.500.000.000	151.772.000.000
Nhận tiền tạm ứng chuyển nhượng công ty con	26	45.000.000.000	-
Tiền thu lãi tiền gửi và cho vay	27	6.361.799.251	3.809.785.976
Tiền thu từ cổ tức	27	15.552.000.000	262.080.378.000
Tập đoàn mua lại lợi ích cổ đông thiểu số	28	-	(27.709.322.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(531.602.427.286)</b>	<b>(180.664.053.424)</b>

**Công ty Cổ phần Đồng Tâm và các công ty con**  
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**  
**(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)**

**Mẫu B 03 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	<b>Mã số</b>	<b>2016 VND</b>	<b>2015 VND</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
Thu từ vốn góp của cổ đông thiểu số vào công ty con	31	-	87.000.000
Thu từ phát hành lại cổ phiếu quỹ	31	9.492.888.000	6.665.473.500
Tiền chi mua lại cổ phiếu quỹ	32	-	(44.220.000.000)
Tiền thu từ vay ngắn hạn và dài hạn	33	2.050.523.935.625	1.723.769.099.067
Tiền nhận từ hợp đồng hợp tác đầu tư	33	109.800.000.000	-
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(1.981.802.774.255)	(1.688.552.434.921)
Tiền trả cổ tức	36	(37.641.684.035)	(15.259.955.156)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>150.372.365.335</b>	<b>(17.510.817.510)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)</b>	<b>50</b>	<b>(85.646.858.118)</b>	<b>76.322.063.815</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>197.702.139.713</b>	<b>121.380.075.898</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60)</b>	<b>70</b>	<b>112.055.281.595</b>	<b>197.702.139.713</b>




**Công ty Cổ phần Đồng Tâm và các công ty con**  
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**  
**(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)**


**Mẫu B 03 – DN/HN**  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

<b>CÁC GIAO DỊCH PHI TIỀN TỆ</b>	<b>2016 VND</b>	<b>2015 VND</b>
Chi phí lãi vay được ghi giảm vào chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	-	(36.408.704.067)
Chi phí lãi vay được vốn hóa vào chi phí sản xuất kinh doanh dở dang chưa được thanh toán	21.805.057.272	-
Chi phí lãi vay được vốn hóa vào chi phí xây dựng cơ bản dở dang chưa được thanh toán	46.172.222	106.076.355
Cần trừ khoản phải thu từ bán cổ phần công ty con và khoản phải trả khi mua cổ phần công ty con	-	96.258.483.000
Bán cổ phiếu quỹ chưa thu được tiền	85.435.992.000	21.502.771.500
Cần trừ thuế thu nhập doanh nghiệp phải trả với phải thu về cho vay và lãi từ khoản vay	10.063.899.670	6.052.644.016
Chuyển đổi khoản phải thu về cho vay ngắn hạn thành vốn góp	100.000.000.000	-
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phát sinh nhưng chưa được thanh toán	27.435.279.091	-

Ngày 22 tháng 9 năm 2017

Người lập:

  
 Phan Thị Quế Phương  
 Kế toán

  
 Nguyễn Văn Dư  
 Giám đốc tài chính  
 kiêm Kế toán trưởng

Người duyệt:

  
 Nguyễn Văn Hùng  
 Tổng Giám đốc

  
 Võ Quốc Thắng  
 Chủ tịch

